

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SƠN LA  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST  
Ngày 29-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Quàng Văn Hặc và ông Quàng Văn Pậu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Văn Tía - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/TLST-HS ngày 29/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST- HS ngày 15/6/2020 đối với bị cáo:

**Đào Văn T**, sinh ngày 25/12/1988, tại: huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (Học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Đào Văn E, sinh năm: 1960 và bà Cà Thị E, sinh năm: 1966, bị cáo có vợ Quàng Thị Ngọc K, sinh năm 1992, con có 02 con ( con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án: Ngày 13/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 (Mười sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích).

Năm 2013 – 2014 Cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm ma túy huyện Mường La, tỉnh Sơn La, thời hạn 12 (Mười hai) tháng.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Anh Phạm Đức T – Sinh năm: 1988, địa chỉ: Tổ 2, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Anh Lường Văn S – Sinh năm: 1979, địa chỉ: Bản P, xã M, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thị H – Sinh năm: 1970, địa chỉ: Tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

4. Chị Lò Thị L – Sinh năm: 1994, địa chỉ: Bản Kham, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

5. Ông Lò Văn B – Sinh năm: 1965, địa chỉ: Bản Áng, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Đình L – Sinh năm: 1992, địa chỉ: Bản Sài Lương, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Ông Lò Trọng K – Sinh năm: 1974, địa chỉ: Tổ 17, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đèo Văn T, trú tại bản P, xã M, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, là đối tượng không có việc làm ổn định, đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Trong thời gian từ ngày 19/02/2020 đến ngày 05/3/2020, Đèo Văn T đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Sơn La. Cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:**

Khoảng 08 giờ 00 ngày 19/02/2020, Đèo Văn T đi xe buýt từ phòng trọ tại tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La đến nhà bạn là Hà Văn Hải, trú tại tổ 04, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La chơi. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Tâm đi bộ từ nhà Hải đến bến xe buýt trước cổng bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La để đón xe buýt đi về nhà tại bản P, xã M, huyện Mường La. Trong khi đợi xe buýt, Tâm quan sát thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu BKS 26F6 - 6869 (Là tài sản của anh Phạm Đức T trú tại: Tổ 02, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La) đang để cách bến xe buýt khoảng 02m, trên móc treo hàng có treo 01 chùm chìa khóa trong đó có 01 chìa khóa xe máy nhãn hiệu HONDA và những chìa khóa K loại khác. Quan sát xung quanh không có người trông coi, Tâm nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên và thực hiện ngay. Bị cáo tiến lại gần chiếc xe, lấy chìa khóa xe máy nhãn hiệu HONDA cắm vào ổ khóa điện rồi

khởi động xe đi về phòng trọ tại: Tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tại đây Tâm dùng kim tháo biển kiểm soát số hiệu 26F6 - 6869 dấu dưới gốc cây trước cửa phòng trọ (Quá trình điều tra không truy tìm được chiếc biển kiểm soát trên). Khoảng 14 giờ cùng ngày, Tâm điều khiển xe máy trên về nhà tại xã Mường Chùm, huyện Mường La, tại nhà bị cáo tháo yếm nhựa màu trắng của xe cất ở nhà, sau đó điều khiển xe đến quán sửa chữa xe máy của Lò Văn Công, tại bản Mường Kham, xã Mường Chùm, huyện Mường La để chỉnh lại thanh đỡ chân xe máy nhưng anh Lò Văn Công không có nhà, nên Tâm đã lén lút chiếm đoạt 01 biển kiểm soát số 26B1-604.20 (là biển kiểm soát của xe máy nhãn hiệu HONDA Future màu đỏ đen bạc của Lò Văn B, trú tại: Bản Áng, xã Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đang để tại quán của anh Công để sửa chữa) lắp vào xe HONDA Dream sau đó điều khiển xe về phòng trọ và dùng làm phương tiện đi lại, quá trình sử dụng bị cáo Đèo Văn T tháo những chìa khóa K loại có sẵn trong chùm chìa khóa ban đầu vứt đi (không nhớ địa điểm vứt). Ngày 05/3/2020, Tâm điều khiển xe máy đến huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tìm nơi bán xe. Khi đến khu vực bản Sái Lương, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La Đèo Văn T vào quán mua bán xe máy cũ của anh Nguyễn Đình L nói xe máy là tài sản của Tâm muốn bán, giấy tờ xe Tâm đã làm mất, anh L đồng ý mua và trả Tâm 3.500.000 đồng. Tâm nhận tiền, giao xe và viết giấy bán xe cho anh L. Số tiền 3.500.000 đồng Tâm đã tiêu xài hết.

Ngày 18/3/2020. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La thu giữ của anh Nguyễn Đình L: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu gắn BKS 26B1 - 604.20 (kèm theo 01 chìa khóa nhãn hiệu HONDA); 01 tờ giấy ghi nội dung: Ngày 05/3/2020 anh Đèo Văn T 25/12/1988 bản Co Chai xã Mường Chùm có bán chiếc xe rem biển số 26B1 - 604.20 do anh làm chủ với giá 3.500.000 đồng, dưới nội dung có chữ ký, họ tên của người bán Đèo Văn T và SĐT 0981241019.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh Nguyễn Đình L, anh L khai: Ngày 05/3/2020, anh L đã mua của một nam thanh niên không quen biết tên là Đèo Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu BKS 26B1 - 604.20 với giá 3.500.000 đồng. Quá trình giao dịch, mau bán, hai bên có lập giấy tờ bán xe như trên. Anh L không biết chiếc xe mô tô BKS 26B -604.20 là tài sản do bị cáo Đèo Văn T thực hiện hành vi phạm tội mà có.

Ngày 22/4/2020, ông Đèo Văn E, trú tại: Bản P, xã M, huyện Mường La (bố đẻ Đèo Văn T) giao nộp cơ quan công an: 01 yếm xe máy loại xe Dream bằng nhựa, màu trắng, đã qua sử dụng kích thước 77 x 43 x 45cm.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 27/KL - HĐĐGTS ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sơn La đã kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu BKS 26F6 - 6869, mua và sử dụng

từ tháng 6/2006 giá trị 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Ngày 22/4/2020, quá trình làm việc với cơ quan điều tra, anh Lò Văn B đề nghị xin lại Biển kiểm soát số hiệu 26B1 - 604.20. Ngày 08/5/2020, anh Phạm Đức T có đơn xin lại tài sản. Ngày 11/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định xử lý vật chứng số 1382/QĐ-ĐCSHS, trả lại: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu kèm theo 01 chìa khóa xe máy nhãn hiệu HONDA; 01 yếm xe máy loại xe Dream bằng nhựa màu trắng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Đức T; trả lại 01 BKS số hiệu 26B1 - 604.20 cho anh Lò Văn B.

Vụ thứ hai:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 22/02/2020, Đèo Văn T mang theo 01 chiếc chìa khóa xe máy nhãn hiệu HONDA (là chìa khóa Tâm trộm cắp ngày 19/02/2020 mà có) và đi xe buýt từ phòng trọ đến khu vực bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La để trộm cắp xe máy. Khi đến bến xe buýt trước cổng bệnh viện, Tâm quan sát thấy cách cổng chính bên trái của bệnh viện khoảng 15m có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS 26B - 399.15 (là tài sản của chị Lò Thị T, trú tại: Bản P, xã M, huyện Mường La) không có người trông coi. Tâm tiến lại gần chiếc xe, lấy chìa khóa mang theo cắm vào ổ khóa điện rồi khởi động xe đi về khu vực phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La. Đến khu vực ngã tư 4G, bị cáo dừng lại mở cốp xe thấy bên trong có: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Lương Văn Sơn (là chồng của chị Lò Thị T); 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Lò Thị T. Tâm cất số giấy tờ trên vào túi quần sau đó dùng tay tháo gương chiếu hậu bên trái cất vào cốp xe và tiếp tục điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực tổ 17, phường Chiềng Sinh, Tâm đưa xe vào quán cầm đồ của ông Lò Trọng K và nói xe máy BKS 26B - 399.15 là tài sản của bị cáo muốn bán, ông K đồng ý mua và trả bị cáo 3.000.000 đồng. Đèo Văn T nhận tiền, giao xe cùng giấy đăng ký xe mang tên Lương Văn Sơn và viết giấy bán xe cho ông K. số tiền 3.000.000 đồng Tâm đã tiêu xài hết. Đối với số giấy tờ còn lại Tâm giấu vào hàng rào nhà ông Trần Văn Se, địa chỉ: Tổ 10, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La (vật chứng trên đã được cơ quan điều tra truy tìm, phát hiện và tạm giữ ngày 20/3/2020).

Ngày 18/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La thu giữ của Lò Trọng K: 01 xe máy nhãn hiệu, YAMAHA Sirius màu đỏ đen BKS 26B - 399.15. Trong cốp xe có 01 gương chiếu hậu bên trái; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn Sơn, biển số đăng ký 26B - 399.15; 01 tờ giấy bán xe ngày 22/02/202, người viết Đèo Văn T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với ông Lò Trọng K, ông K khai: Khoảng 20 giờ ngày 22/02/2020, ông đã mua của một người đàn ông không quen

biết tên là Đèo Văn T 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen BKS 26B - 399.15 với giá 3.000.000 đồng. Quá trình trao đổi mua bán, hai bên có lập giấy tờ bán xe như trên. Ông K không biết xe mô tô là tài sản do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có.

Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 27/KL - HĐĐGTS ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sơn La đã kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen BKS 26B - 399.15, mua và sử dụng từ tháng 02/2012 giá trị 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)

Ngày 09/5/2020, chị Lò Thị T có đơn xin lại tài sản. Ngày 11/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định xử lý vật chứng số 1382/QĐ - ĐCSHS, trả lại: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen BKS 26B - 399.15, 01 gương chiếu hậu xe máy màu đen, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Lương Văn Sơn; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Lò Thị T bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Vụ thứ ba:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 25/02/2020, Đèo Văn T đi bộ từ phòng trọ đến khu vực sân trường Đại học Tây Bắc thuộc bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La để trộm cắp tài sản. Tâm quan sát thấy trong nhà để xe phía sau dãy nhà A có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen bạc BKS 29N - 330.00 (là tài sản của chị Hoàng Thị H, trú tại: Tổ 02, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La), không có người trông coi, Tâm nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. Đèo Văn T tiến lại gần chiếc xe, lấy chìa khóa xe máy nhãn hiệu HONDA, là chìa khóa xe máy Tâm trộm cắp ngày 19/02/2020 mà có cắm vào ổ khóa điện rồi khởi động xe đi về khu vực phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La. Đến khu vực thuộc tổ 05, phường Chiềng Sinh, Tâm dừng lại mở cốp xe thấy bên trong có: 01 chiếc ví dài cầm tay của phụ nữ màu trắng đen bên trong có 1.250.000 đồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy trên mang tên Phạm Thị Sánh (quá trình điều tra xác định khoảng tháng 7/2018 chị Hạ mua lại xe máy kèm giấy đăng ký mang tên Phạm Thị Sánh tại 01 cửa hàng xe máy cũ tại huyện Hoài Đức - thành phố Hà Nội); 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy bảo hiểm xe máy đều mang tên Hoàng Thị H. Bị cáo cất tiền và giấy đăng ký xe vào túi quần, sau đó tháo 02 gương chiếu hậu của xe cho vào túi nilon cùng chiếc ví và số giấy tờ còn lại vứt xuống khu vực bãi đất trống thuộc tổ 05, phường Chiềng Sinh (quá trình điều tra không truy tìm được số vật chứng trên). Tâm tiếp tục điều khiển xe đến quán cầm đồ của ông Lò Trọng K, tại đây Tâm nói xe máy là tài sản của Tâm muốn bán, ông K đồng ý mua và trả Tâm 8.000.000 đồng. Tâm nhận tiền, giao xe cùng giấy đăng ký xe

mang tên Phạm Thị Sánh và viết giấy bán xe cho ông K. số tiền 8.000.000 đồng có được từ bán xe và 1.250.000 đồng trong ví của chị Hoàng Thị H, Tâm đã tiêu xài hết.

Ngày 18/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La thu giữ của ông Lò Trọng K: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen bạc BKS 29N - 330.00; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Sánh, biển số đăng ký 29N - 330.00; 01 tờ giấy bán xe ngày 25/02/202, người viết Đèo Văn T.

Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, ông K khai: Ngày 25/02/2020, ông đã mua của Đèo Văn T 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen bạc BKS 29N - 330.00 với giá 8.000.000 đồng. Quá trình trao đổi mua bán, hai bên có lập giấy tờ bán xe như trên. Ông K không biết xe mô tô là tài sản do Tâm thực hiện hành vi phạm tội mà có.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 27/KL - HĐĐGTS ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sơn La đã kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen bạc BKS 29N1 - 330.00, mua và sử dụng từ tháng 06/2016 giá trị 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng); 01 chiếc ví dài cầm tay của phụ nữ sơn màu trắng đen không rõ nhãn hiệu, mua và sử dụng từ tháng 07/2018 giá 10.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 9.010.000 đồng.

Ngày 08/5/2020, chị Hoàng Thị H có đơn xin lại tài sản. Ngày 11/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định xử lý vật chứng số 1382/QĐ - ĐCSHS, trả lại: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen bạc BKS 29N - 330.00; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Sánh bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Vụ thứ tư:

Khoảng 15 giờ ngày 05/3/2020, Đèo Văn T đi xe buýt đi từ nhà ở bản P, xã M, huyện Mường La đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La để thăm chú là Cà Văn Thường đang nằm viện. Đến nơi, Tâm gặp Thường đang làm thủ tục xuất viện nên đi về. Bị cáo đi bộ ra cổng Bệnh viện sau đó rẽ tay phải đi theo hướng đường vào huyện Mường La khoảng 10m thì thấy có nhiều xe máy dựng trên vỉa hè, xung quanh không có người trông coi nên Tâm nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tâm lại gần chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen; BKS 26B1-176.87 trên xe có treo 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu HONDA màu đỏ trắng (là tài sản của chị Lò Thị L, trú tại: Bản Sản Kham, xã Hua La, thành phố Sơn La). Tâm lấy chùm chìa khóa gồm 03 chìa Tâm mang theo người ra tra lần lượt vào ổ khóa điện thì khởi động được xe và điều khiển về nhà. Khoảng 10 giờ ngày 06/3/2020. Tâm điều khiển xe đến nhà vợ là Quảng Thị Ngọc K, trú tại: Bản Pát, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La. Khi đang dừng, đỗ xe trước cửa nhà chị K thì bị tổ công tác thuộc đội Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Sơn La kiểm tra và yêu cầu

về trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an, Tâm khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp vật chứng: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen BKS 26B1 - 176.87; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu đỏ, trắng; 01 chùm chìa khóa có 03 chìa khóa, trong đó 01 chìa khóa bằng K loại có dòng chữ "HANOI"; 01 chìa khóa bằng K loại có dòng chữ "Mostery"; 01 chìa khóa bằng K loại một đầu được bọc nhựa màu đen có dòng chữ "SUZUKI" và số "5119"

- 01 ví giả da màu nâu đỏ, mặt ngoài có biểu tượng hình cá sấu bằng K loại. Bên trong ví có: 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy đều mang tên Quảng Văn H (là tài sản để trong cốp xe BKS 26B1 - 176.87, anh Hải là chồng chị Lò Thị L).

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 17/KL - HĐĐGTS ngày 11/3/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng đen, BKS 26B1 - 176.87 mua và sử dụng từ tháng 8/2011, giá trị còn lại 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

- 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu HONDA màu đỏ trắng, mua và sử dụng từ tháng 12/2018, giá trị còn lại 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

- 01 ví giả da màu nâu đỏ, không rõ nhãn hiệu, mua và sử dụng từ tháng 11/2019, giá trị còn lại 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản: 8.150.000 đồng (tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 08/5/2020, chị Lò Thị L có đơn xin lại tài sản. Ngày 11/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định xử lý vật chứng số 1382/QĐ - ĐCSHS, trả lại: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen BKS 26B1 - 176.87; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu đỏ, trắng; 01 ví giả da màu nâu đỏ, mặt ngoài có biểu tượng hình cá sấu bằng K loại. Bên trong ví có 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy đều mang tên Quảng Văn Hải bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với ông Lê K Hùng, trú tại: Tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La là chủ nhà trọ mà Đào Văn T đang cư trú; ông Đào Văn E, trú tại: Bản P, xã M, huyện Mường La là bố đẻ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định việc Đào Văn T trộm cắp tài sản và cất giấu tại nhà ở và nhà trọ ông Hùng và ông E không biết, không cùng tham gia. Do vậy không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông Lê K Hùng và ông Đào Văn E.

Đối với anh Nguyễn Đình L và ông Lò Trọng K, căn cứ tài liệu điều tra xác

định quá trình anh L và ông K mua xe máy của Đèo Văn T, anh L và ông K không biết đó là tài sản do Tâm trộm cắp mà có, do vậy không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Đình L và ông Lò Trọng K.

Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại anh Phạm Đức T, chị Lò Thị T, bà Hoàng Thị H, chị Lò Thị L và ông Lò Văn B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự đối với những thiệt hại mà bị cáo gây ra.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình L có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền anh L đã trả cho bị cáo để mua chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream ngày 05/3/2020.

- Ông Lò Trọng K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) là tiền ông K trả cho bị cáo để mua chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS 26B1 - 399.15 ngày 22/02/2020 và chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave BKS 29N1 - 330.00 ngày 25/02/2020.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT- VKSTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Đèo Văn T về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đèo Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Đèo Văn T từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc các bị hại: Anh Phạm Đức T, chị Lò Thị T, chị Hoàng Thị H, chị Lò Thị L và anh Lò Văn B không yêu cầu bị cáo Đèo Văn T phải có trách nhiệm bồi thường về dân sự.

Ghi nhận việc các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình L không yêu cầu bị cáo Đèo Văn T phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền anh L đã trả cho bị cáo để mua chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream ngày 05/3/2020 và không yêu cầu bồi thường dân sự.



Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lò Trọng K số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) là tiền ông K trả cho bị cáo để mua chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS 26B1 - 399.15 ngày 22/02/2020 và chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave BKS 29N1 - 330.00 ngày 25/02/2020.

- Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La đã làm thủ tục thu giữ và giao trả cho các bị hại:

Cho anh Lò Văn B 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu kèm theo 01 chìa khóa xe máy nhãn hiệu HONDA; 01 yếm xe máy loại xe Dream bằng nhựa màu trắng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Đức T; trả lại 01 BKS số hiệu 26B1 - 604.20 quản lý, sử dụng.

Cho chị Lò Thị T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen BKS 26B - 399.15, 01 gương chiếu hậu xe máy màu đen, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Lường Văn Sơn; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Lò Thị T quản lý, sử dụng.

- Cho chị Phạm Thị Sánh 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen bạc BKS 29N1 - 330.00; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Sánh quản lý, sử dụng

- Cho chị Lò Thị L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen BKS 26B1 - 176.87; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu đỏ, trắng; 01 ví giả da màu nâu đỏ, mặt ngoài có biểu tượng hình cá sấu bằng K loại. Bên trong ví có 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy đều mang tên Quảng Văn Hải.

Tuyên trả cho bị cáo 01 (một) tờ chứng minh nhân dân số 050543156 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 05/7/2019 mang tên Đèo Văn T, được quyền quản lý, sử dụng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chìa khóa bằng K loại có dòng chữ “HANOI”, qua sử dụng; 01 (một) chiếc chìa khóa bằng K loại có dòng chữ “Mastery”, qua sử dụng; 01 (một) chiếc chìa khóa bằng K loại, một đầu bọc nhựa màu đen có dòng chữ “SUZUKI”, và số “5119” qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đèo Văn T phải

chiếu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 550.000đ (Năm trăm, năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Đèo Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị hại anh Phạm Đức T, chị Lò Thị T, chị Hoàng Thị H, chị Lò Thị L và ông Lò Văn B. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình L và ông Lò Trọng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa (tổng đạt trực tiếp) nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với đơn trình báo của bị hại; Vật chứng thu giữ, các kết luận định giá tài sản trong tố tụng, lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trong các ngày 19, 22, 25 tháng 02 và ngày 05/03/2020 bị cáo Đèo Văn T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của các bị hại đã 04 (bốn) lần thực hiện hành vi

lén lút chiếm đoạt tài sản là 04 (bốn) chiếc xe mô tô của anh Phạm Đức T, chị Lò Thị T, chị Hoàng Thị H, chị Lò Thị L. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 29.410.000 đồng (Hai mươi chín triệu, bốn trăm mười nghìn đồng). Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng, bản thân có 01 tiền án, Ngày 13/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 (Mười sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chưa được xóa án tích), bị cáo thực hiện phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bản thân bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định và không có tài sản gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối là phạt tiền với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Việc các bị hại anh Phạm Đức T, chị Lò Thị T, chị Hoàng Thị H, chị Lò Thị L và ông Lò Văn B, đã nhận được tài sản, giấy tờ mà bị cáo đã chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, xét là tự nguyện do đó cần ghi nhận.

Việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình L không yêu cầu bị cáo Đèo Văn T phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền anh L đã trả cho bị cáo để mua chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream ngày 05/3/2020 và không yêu cầu bồi thường dân sự, xét là tự nguyện do đó cần ghi nhận.

Việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Trọng K yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) là tiền ông K trả cho bị cáo để mua chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS 26B1 - 399.15 ngày 22/02/2020 và chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave BKS 29N1 - 330.00 ngày 25/02/2020. Xét là thỏa đáng, tại phiên tòa bị cáo cũng nhất trí với yêu cầu của ông Lò Trọng K. Do đó cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lò Trọng K số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La đã làm thủ tục giao trả các tài sản, giấy tờ cho các bị hại:

Trả cho anh Phạm Đức T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu kèm theo 01 chìa khóa xe máy nhãn hiệu HONDA; 01 yếm xe máy loại xe Dream bằng nhựa màu trắng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Đức T;

Trả lại cho: 01 BKS số hiệu 26B1 - 604.20 Cho anh Lò Văn B quản lý, sử dụng.

Trả lại cho chị Lò Thị T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen BKS 26B - 399.15, 01 gương chiếu hậu xe máy màu đen, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Lương Văn Sơn; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Lò Thị T quản lý, sử dụng.

Trả lại cho chị Phạm Thị Sánh 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen bạc BKS 29N1 - 330.00; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Sánh quản lý, sử dụng

Trả lại cho chị Lò Thị L: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen BKS 26B1 - 176.87; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu đỏ, trắng; 01 ví giả da màu nâu đỏ, mặt ngoài có biểu tượng hình cá sấu bằng K loại. Bên trong ví có 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy đều mang tên Quàng Văn Hải.

Đối với 01(Một) tờ chứng minh nhân dân số 050543156 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 05/7/2019 mang tên Đèo Văn T, xét là giấy tờ hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần tuyên trả cho bị cáo được quyền quản lý, sử dụng.

Đối với 01 (Một) chiếc chìa khóa bằng K loại có dòng chữ “HANOI”, qua sử dụng; 01 (Một) chiếc chìa khóa bằng K loại có dòng chữ “Mastery”, qua sử

dụng; 01 (Một) chiếc chìa khóa bằng K loại, một đầu bọc nhựa màu đen có dòng chữ “SUZUKI”, và số “5119” qua sử dụng, xét đều là vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với ông Lê K Hùng, trú tại: Tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La là chủ nhà trọ mà Đèo Văn T đang cư trú; ông Đèo Văn E, trú tại: Bản P, xã M, huyện Mường La là bố đẻ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định việc Đèo Văn T trộm cắp tài sản và cất giấu tại nhà ở và nhà trọ ông H và ông E không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La không đề cập đến việc xử lý là đúng pháp luật, do đó không đề cập đến việc giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Đình L và ông Lò Trọng K, căn cứ tài liệu điều tra xác định quá trình anh L và ông K mua xe máy của bị cáo Đèo Văn T, hai người không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, Do đó ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La không đề cập đến việc xử lý là đúng pháp luật, do đó không đề cập đến việc giải quyết.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đèo Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đèo Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận việc các bị hại: Anh Phạm Đức T, chị Lò Thị T, chị Hoàng Thị H, chị Lò Thị L và anh Lò Văn B không yêu cầu bị cáo Đèo Văn T phải có trách nhiệm bồi thường về dân sự.

Ghi nhận việc các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình L không yêu cầu bị cáo Đèo Văn T phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền anh L đã trả cho bị cáo để mua chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream ngày 05/3/2020 và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lò Trọng K số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) là tiền ông K trả cho bị cáo để mua chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS 26B1 - 399.15 ngày 22/02/2020 và chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave BKS 29N1 - 330.00 ngày 25/02/2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nợ trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ.

3.Về vật chứng:Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La đã làm thủ tục thu giữ và giao trả cho các bị hại:

- Cho anh Phạm Đức T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu kèm theo 01 chìa khóa xe máy nhãn hiệu HONDA; 01 yếm xe máy loại xe Dream bằng nhựa màu trắng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Đức T;

- Trả lại 01 BKS số hiệu 26B1 - 604.20 cho anh Lò Văn B quản lý, sử dụng.

- Cho chị Lò Thị T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen BKS 26B-399.15, 01 gương chiếu hậu xe máy màu đen, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Lương Văn Sơn; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Lò Thị T quản lý, sử dụng.

- Cho chị Phạm Thị Sánh 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen bạc BKS 29N-330.00; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Sánh quản lý, sử dụng

- Cho chị Lò Thị L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen BKS 26B1-1 76.87; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu đỏ, trắng; 01 ví giả da màu nâu đỏ, mặt ngoài có biểu tượng hình cá sấu bằng K loại. Bên trong ví có 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy đều mang tên Quảng Văn Hải.

Tuyên trả cho bị cáo 01 (Một) tờ chứng minh nhân dân số 050543156 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 05/7/2019 mang tên Đèo Văn T.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc chìa khóa bằng K loại có dòng chữ “HANOI”, qua sử dụng; 01 (Một) chiếc chìa khóa bằng K loại có dòng chữ

“Mastery”, qua sử dụng; 01 (Một) chiếc chìa khóa bằng K loại, một đầu bọc nhựa màu đen có dòng chữ “SUZUKI”, và số “5119” qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đèo Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)  
Nguyễn Anh Đức**

**CÁC HỘI THẨM**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Đức**



